

THE BELIEF OF THE LO LO IN THE WEST OF CAO BANG

Dam Thi Uyen¹, Mai Thi Hong Vinh^{2*}

¹Thai Nguyen University

²TNU - University of Science

ARTICLE INFO		ABSTRACT
Received:	28/4/2022	The Lo Lo in the locality have so far preserved many typical cultural features, in which beliefs with elements such as ancestor worship, beliefs related to agricultural production, etc. are still distinctively preserved in the life of the people. The article is based on the reference to the sources of previous scholars and the on-site materials, to highlight the characteristics of the religious life of the Lo Lo people in the West of Cao Bang. The results of the study contribute to providing more data on the religious life of the Lo Lo in Cao Bang, thereby helping the authorities have more grounds to offer conservation solutions and promote the values of beliefs in the lives of the Lo Lo today.
Revised:	30/5/2022	
Published:	30/5/2022	
KEYWORDS		
Lo Lo		
Lo Lo culture		
Lo Lo people's beliefs		
Western Cao Bang		
Cao Bang		

TÍN NGƯỠNG CỦA NGƯỜI LÔ LÔ Ở MIỀN TÂY CAO BẰNG

Đàm Thị Uyên¹, Mai Thị Hồng Vinh^{2*}

¹Đại học Thái Nguyên

²Trường Đại học Khoa học – ĐH Thái Nguyên

THÔNG TIN BÀI BÁO		TÓM TẮT
Ngày nhận bài:	28/4/2022	Người Lô Lô ở địa phương cho đến nay còn lưu giữ nhiều nét văn hóa đặc trưng, trong đó tín ngưỡng với các thành tố như thờ cúng tổ tiên, tín ngưỡng liên quan đến sản xuất nông nghiệp, tín ngưỡng về linh hồn,... được biểu hiện khá đậm nét trong đời sống của tộc người. Bài viết trên cơ sở tham khảo nguồn tài liệu của các học giả đi trước và nguồn tư liệu khảo sát tại địa phương, để làm rõ đặc điểm đời sống tín ngưỡng của người Lô Lô ở miền Tây Cao Bằng. Kết quả của nghiên cứu góp phần cung cấp thêm nguồn tư liệu về diện mạo đời sống tín ngưỡng của người Lô Lô ở Cao Bằng, từ đó giúp cho cơ quan chức năng có thêm căn cứ để đưa ra các giải pháp bảo tồn và phát huy các giá trị của tín ngưỡng trong đời sống người Lô Lô hiện nay.
Ngày hoàn thiện:	30/5/2022	
Ngày đăng:	30/5/2022	
TỪ KHÓA		
Lô Lô		
Văn hóa Lô Lô		
Tín ngưỡng của người Lô Lô		
Miền Tây Cao Bằng		
Cao Bằng		

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.5918>

* Corresponding author. Email: vinhmth@tnus.edu.vn

1. Giới thiệu

Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa các dân tộc là một trong những nhiệm vụ cốt lõi trong phát triển của mỗi tộc người cũng như từng quốc gia, nhằm phát huy nội lực để thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời phát huy các giá trị văn hóa của tộc người góp phần nâng cao ý thức quốc gia, dân tộc trong bối cảnh quốc tế hóa hiện nay, nhất là đối với vùng biên giới. Ở khu vực biên giới nước ta, các dân tộc thiểu số sinh sống tập trung thành từng thôn, bản, hoặc cư trú đan xen, mỗi tộc người có bản sắc văn hóa riêng, còn lưu giữ được các giá trị văn hóa đặc sắc. Tuy nhiên, trong sự giao lưu, hội nhập hiện nay, văn hóa tộc người ngày càng bị mai một dần. Do đó, cần thiết phải có những nghiên cứu, làm rõ diện mạo, bản sắc văn hóa tộc người, gắn với vùng miền, địa phương cụ thể, nhằm bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa tộc người, nhất là các tộc người ở khu vực biên giới trong phát triển kinh tế - xã hội, an ninh vùng biên hiện nay.

Cao Bằng là một trong những tỉnh có đường biên giới tiếp giáp với Trung Quốc, là địa bàn cư trú tập trung của tộc người Lô Lô (nhóm Lô Lô Đen) ở nước ta. Theo số liệu thống kê Dân số và Nhà ở năm 2019, người Lô Lô ở Cao Bằng có 2.861 người, phân bố ở các huyện: Bảo Lâm, Bảo Lạc, Nguyên Bình (thuộc khu vực miền Tây Cao Bằng). Xét trong tổng thể địa hình ở Cao Bằng, khu vực miền Tây Cao Bằng là quần thể núi non hùng vĩ, địa hình khá hiểm trở, bị chia cắt bởi các dãy núi đá, núi đất. Phần lớn diện tích ở nơi đây là đồi núi và rừng, diện tích đất ruộng tương đối ít, tập trung dọc các thung lũng nhỏ hẹp. Với đặc điểm của điều kiện tự nhiên đó cho phép người dân địa phương khai thác phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp mà chủ yếu là lâm nghiệp. Trên cơ sở về điều kiện tự nhiên, đặc điểm sinh kế đó là một trong những yếu tố tác động đến quan niệm và thực hành trong đời sống tín ngưỡng của người Lô Lô ở địa phương.

Nghiên cứu về tộc người Lô Lô từ trước đến nay đã thu hút được sự quan tâm của nhiều học giả, ở các khía cạnh khác nhau, từ nguồn gốc lịch sử đến đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội. Trong đó, người Lô Lô được giới thiệu khái quát về mọi mặt trong phạm vi cả nước [1]-[3]. Một số học giả đi sâu vào nghiên cứu từng vấn đề cụ thể như nhà ở truyền thống [4], tập quán canh tác truyền thống [5]; phong tục làm nhà [6]; sinh hoạt văn hóa [7], [8]; văn nghệ dân gian [9], [10],... Đối với người Lô Lô ở Cao Bằng cho đến nay đã có một số công trình công bố, chủ yếu tập trung ở các nội dung như nghi lễ vòng đời [11], [12]; văn hóa tộc người và giao thoa, tiếp biến văn hóa [13], [14].

Như vậy, có thể thấy nghiên cứu về văn hóa người Lô Lô nói chung đã được nhiều học giả quan tâm, trong đó khảo cứu về đời sống tín ngưỡng đã có đề cập ở những mức độ khác nhau. Song phần lớn mang tính đơn lẻ từng vấn đề mà chưa có sự nghiên cứu chuyên sâu, hệ thống về đời sống tín ngưỡng của người Lô Lô gắn với địa phương cụ thể là khu vực miền Tây tỉnh Cao Bằng. Bài viết, trên cơ sở tham khảo các nghiên cứu của các học giả, kết hợp nguồn tư liệu điền dã tại địa phương nhằm làm rõ bức tranh về đời sống tín ngưỡng của người Lô Lô ở miền Tây Cao Bằng, góp phần cung cấp bổ sung nguồn tư liệu giúp cho các cơ quan chức năng có thêm cơ sở khoa học để bảo tồn, phát huy các giá trị tín ngưỡng trong đời sống cộng đồng người Lô Lô hiện nay.

2. Phương pháp nghiên cứu

Để làm rõ vấn đề nghiên cứu, bài viết sử dụng phương pháp thống kê và kế thừa các tài liệu có sẵn. Nhóm tác giả đã tiến hành đọc và xử lý các nguồn tài liệu từ sách, báo,... để tổng quan vấn đề nghiên cứu, đồng thời là nguồn tham khảo để đối chiếu với vấn đề tìm hiểu cụ thể của bài viết. Phương pháp điền dã dân tộc học là phương pháp chủ yếu được chúng tôi sử dụng để thu thập thông tin trực tiếp từ đối tượng nghiên cứu và thâm nhập vào cuộc sống hằng ngày của chủ thể văn hóa mà bài viết quan tâm. Phương pháp này được thực hiện thông qua các kỹ năng như quan sát tham dự, phỏng vấn sâu. Bên cạnh đó, bài viết sử dụng phương pháp hệ thống, phân tích, tổng hợp nhằm xử lý các nguồn tài liệu thu thập được. Trên cơ sở đó, chúng tôi tiến hành phân tích, tổng hợp để nhận diện đặc điểm cơ bản trong sinh hoạt tín ngưỡng của người Lô Lô ở địa phương.

3. Nội dung

3.1. Thờ cúng tổ tiên và các vị thần che chở cho gia đình

** Thờ cúng tổ tiên*

Thờ cúng tổ tiên là sinh hoạt văn hóa tâm linh có giá trị cao đẹp của hầu hết các dân tộc ở nước ta. Tín ngưỡng ấy không chỉ thể hiện triết lý truyền thống “uống nước nhớ nguồn” mà còn có giá trị giáo dục đạo đức sâu sắc cho các thế hệ. Việc cùng nhau bày tỏ lòng thành kính trước tổ tiên, các thành viên trong dòng họ, gia đình càng thắt chặt thêm sợi dây huyết thống; thông qua nghi lễ thờ cúng còn nhằm xác lập “mối liên hệ” giữa người sống với người chết, giữa người ở thế giới hiện tại và thế giới tâm linh; là sự thể hiện quan niệm nhân sinh của người Việt Nam nói chung: “Sự tử như sự sinh, sự vong như sự tồn”. Chính vì lẽ đó, đến nay người Lô Lô vẫn duy trì truyền thống tốt đẹp trong thờ cúng tổ tiên với những đặc trưng riêng. Cũng như nhiều tộc người khác ở nước ta, người Lô Lô ở miền Tây Cao Bằng quan niệm rằng, thờ cúng tổ tiên là hoạt động thể hiện lòng hiếu thảo của con cháu đối với ông bà, cha mẹ và những người trong dòng tộc. Đồng thời, họ luôn mang theo niềm tin nếu chăm lo thờ cúng cho tổ tiên thật chu đáo, thì tổ tiên sẽ phù hộ cho gia đình luôn được bình yên, con cháu có sức khỏe tốt, sản xuất gặp nhiều thuận lợi.

Bàn thờ ma nhà của người Lô Lô dù ở nhà sàn hay nhà trệt, đều được bố trí ở phần giáp vách của gian giữa. Đối với những người chết bất đắc kỳ tử, bàn thờ được đặt ở ngay phía dưới bàn thờ tổ tiên hoặc ở gian trái (nơi có bếp lò, gia cụ và công cụ lao động) được gọi là khoan li. Người Lô Lô cho rằng, những người chết bất đắc kỳ tử rất linh thiêng nên ngoài chủ nhà, không ai được phép lui tới hoặc quét dọn nơi thờ cúng ma này.

Cũng như người Lô Lô ở nhiều địa phương khác, Lô Lô Đen ở miền Tây Cao Bằng chia tổ tiên ra thành hai nhóm, tương ứng với mức độ gần xa về mối quan hệ huyết thống. Tổ tiên gần (dùy khế) gồm từ 3 đến 5 đời trở lại; tổ tiên xa (pờ xi) là những người thuộc từ đời thứ 4, hoặc thứ 6 trở lên [1, tr.226]. Song phần lớn người Lô Lô ở miền Tây Cao Bằng chỉ thờ tổ tiên từ 4 đời trở lại. Mỗi gia đình đều lập bàn thờ (dùy khế), song mọi nghi lễ tiến hành chủ yếu được thực hiện ở nhà tộc trưởng (thầu chư). Bàn thờ tổ tiên được đặt ở gian giữa, sát với vách nhà, đối diện cửa chính. Trên đó, người Lô Lô đặt một cái bát để cắm hương khi hành lễ. Tổ tiên được tượng trưng bằng các hình nhân làm bằng gỗ, cài ở vách. Thông thường, họ sắp xếp các hình nhân từ trái qua phải thể hiện cho thế hệ tổ tiên từ gần đến xa. Bên cạnh bàn thờ tổ tiên là nơi thờ ma bà mụ, vị thần linh có vai trò che chở cho những đứa trẻ trong gia đình.

Gian thờ cúng tổ tiên là không gian thiêng. Do đó, họ có những kiêng kỵ nghiêm ngặt như: Sản phụ không được đi qua nơi thờ cúng; không treo quần áo của phụ nữ, đồ lót của đàn ông, đồ mặc của sản phụ, tã lót trẻ sơ sinh... ở phía trước hoặc bên cạnh bàn thờ tổ tiên.

Đối với người Lô Lô Đen, khi gia đình có người chết từ 3 đến 4 năm, người con trưởng trong gia đình mới được lập bàn thờ tổ tiên (được gọi là ban thờ dùy khế). Việc lập bàn thờ phải được tiến hành tuân tự theo đúng nghi thức. Trước tiên, đại diện người trong dòng họ sẽ tiến hành tìm cây sa mộc, một loại cây thuộc họ lá kim làm lá bài - một tờ (hay còn gọi là hình nhân). Hình nhân tượng trưng cho bài vị người đã mất, được gắn vào mo tre và cài ở vách nhà. Sau khi bàn thờ được lập, thầy cúng thực hiện nghi lễ lập bàn thờ. Lễ vật khá đơn giản, gồm có một con gà và chai rượu. Gà được cắt tiết và làm sạch đặt lên bàn thờ cúng tổ tiên. Thầy cúng tay cầm dao kết hợp với đọc lời khấn nhằm cầu xin thần linh cho phép lập bàn thờ (dùy khế). Sau khi thầy cúng hoàn tất nghi thức cúng thần linh, gia chủ mang đi luộc chín để cúng tổ tiên. Cùng với gà, mâm cúng tổ tiên bao gồm một chai rượu và một đĩa cơm nếp. Tiếp đó, thầy cúng thực hiện nghi thức đọc bài cúng để báo cáo với thần linh về việc hoàn tất nghi thức lập bàn thờ và mời thần linh thụ hưởng lễ vật.

Hàng năm, người Lô Lô cúng “dùy khế” vào dịp tết Nguyên Đán và tết tháng Bảy, ngày 15 rằm và mồng một hàng tháng hay khi trong gia đình có việc hệ trọng như cưới xin, ma chay, sinh đẻ... Người Lô Lô ở miền Tây Cao Bằng cũng như một số địa phương khác, lễ cúng tổ tiên vào đêm 30 Tết là nghi lễ quan trọng nhất. Tối hôm trước, thầy cúng phải tiến hành lễ báo với tổ tiên

và mời tổ tiên về dự lễ, lễ vật cúng gồm 1 con gà được cắt tiết, 1 bát tiết gà và 3 chén rượu. Trong lễ chính, mâm lễ được chuẩn bị khá lớn, bao gồm: 1 con bò, 1 con lợn, 1 con gà, xôi, rượu, tiền vàng, đèn dầu. Điều đặc biệt, trong nghi lễ thờ cúng tổ tiên ở người Lô Lô, một loại hiện vật không thể thiếu, đó là đôi trống đồng (gồm một chiếc trống đục và một chiếc trống cái). Bởi lẽ, trong quan niệm của người Lô Lô, trống đồng là biểu tượng của vũ trụ, của con người và được thần thánh hóa, thể hiện sự linh thiêng trong đời sống tín ngưỡng của người Lô Lô. Tại lễ cúng, các gia chủ phải mượn những thanh niên trai tráng, khỏe mạnh trong bản hóa trang thành ma cỏ để múa lễ.

Nghi thức cúng tổ tiên trong dịp tết Nguyên Đán gồm ba phần chính: Lễ hiến tế tổ tiên; lễ tưởng nhớ tổ tiên; lễ tiễn đưa tổ tiên. Ngày lễ thường diễn ra cả ngày hôm trước đến rạng sáng ngày hôm sau là kết thúc. Lễ diễn ra tuân tự, trang nghiêm, đặc biệt là khi hiến tế tổ tiên các lễ vật, toàn bộ trẻ em trong dòng họ có mặt phải quỳ xuống đất, khoanh tay trước ngực, đầu cúi xuống nghe hết bài cúng dâng lễ của thầy cúng. Trong suốt thời gian diễn ra buổi lễ, đoàn múa nghi lễ gồm các ma cỏ (cỏ được hóa trang phủ kín khắp người, chỉ trừ mỗi đôi mắt để không ai phát hiện ra người hóa trang ma cỏ là ai thì mới linh thiêng); các thiếu nữ Lô Lô diện những bộ trang phục truyền thống nhảy múa theo nhịp trống đồng. Các lễ vật để cúng hiến tế tổ tiên sau khi cúng xong sẽ được chế biến thành những món ăn ngon để cảm ơn bà con trong bản đã đến giúp dòng họ làm lễ như cảm ơn thầy cúng, người hóa trang ma cỏ, đầu bếp, người đánh trống đồng, người cho mượn trống đồng và mời đồng đạo bà con trong bản đến dự lễ ăn cơm, uống rượu chia vui với gia đình. Khi kết thúc lễ cúng tổ tiên thì trời cũng rạng sáng, mọi người ra về với niềm tin là tổ tiên đã vui mừng cùng con cháu và đã yên tâm trở về cõi vĩnh hằng, phù hộ cho con cháu trong gia đình, bà con trong bản mạnh khỏe, mùa vụ bội thu, chăn nuôi gia súc, gia cầm sinh sôi...

Người Lô Lô thờ cúng tổ tiên không theo dòng trưởng thứ. Mỗi gia đình, không phân biệt con trưởng, con thứ đều có bàn thờ tổ tiên (thường là bố mẹ, ông bà đã qua đời). Tại gia đình trưởng họ, thờ cúng tổ tiên - những người thuộc thứ bậc trên. Việc chủ trì thực hiện các nghi lễ thờ cúng tổ tiên do người đàn ông đảm nhiệm. Đây là những điểm khác biệt của người Lô Lô so với một số dân tộc thiểu số cùng cư trú ở khu vực miền núi nước ta. Chẳng hạn như người Hà Nhì, vợ chủ gia đình là người chịu trách nhiệm cúng tổ tiên, nếu bố mẹ chết, các anh em trai cùng ở với nhau thì vợ của anh cả hoặc em út là người chịu trách nhiệm cúng bái. Nếu vợ chết, không có em dâu thì người chồng mới cúng thay. Hay như người La Hủ và Hà Nhì ở các xã Sín Thầu, Chung Chải, Mù Că thuộc huyện Mường Tè, Lai Châu lại theo nguyên tắc khác: Anh cả là người chịu trách nhiệm và thực hiện các nghi lễ thờ cúng tổ tiên. Các em trai không có bàn thờ riêng, khi anh trai cả chết đi, bàn thờ được chuyển cho các em trai, con của anh cả lại lập bàn thờ riêng để thờ bố mẹ. Đối với người Cống, bố là người chịu trách nhiệm thờ cúng, nếu người bố chết đi thì người mẹ sẽ đảm nhiệm vai trò thờ cúng thay bố. Người con trai cả dù đã trưởng thành vẫn không được cúng lễ. Khi nào hai bố mẹ qua đời, người con trai cả mới đảm nhiệm việc thờ cúng tổ tiên. Trong trường hợp anh em ở riêng, mỗi người sẽ lập một bàn thờ tổ tiên để thờ cúng [1]. Như vậy, việc thờ cúng tổ tiên của người Lô Lô có một số nét riêng biệt, trong đó thể hiện tính chất phụ quyền rõ nét.

Người Lô Lô Đen ở Bảo Lạc cho rằng chỉ có dòng thuộc chi gốc của người Lô Lô mới là tên họ đích thực của người Lô Lô. Các dòng khác đều có sự pha tạp về danh tính. Việc lấy tên ông tổ làm danh tính (tên họ) cho những người trong dòng tộc của người Lô Lô có thể là tàn dư còn lại đến nay của hiện tượng phụ tử liên danh (một tục lệ thịnh hành ở các nhóm người Di ở Trung Quốc).

Thông qua việc khảo sát tại địa phương, chúng tôi nhận thấy, mặc dù người Lô Lô có nhiều họ và sự kiêng kỵ của mỗi dòng họ đều khác nhau, nhưng tổ chức của các dòng họ đều có điểm tương đồng. Mỗi họ thường được chia thành nhiều chi nhỏ bao gồm những người cùng huyết thống (trực hệ) trong phạm vi 3 đến 5 đời. Những người này sống trong một bản hay một xóm, cùng thờ cúng chung một ông tổ (dù khế) và có chung một bộ trống đồng. Người đứng đầu mỗi chi (thầu chur) có trách nhiệm chủ trì các việc cúng bái, đám ma, đám cưới của các gia đình thành viên khác trong chi.

Trong thờ cúng tổ tiên dòng họ, người trưởng họ chịu trách nhiệm sắm sửa lễ vật, các gia đình trong dòng họ đóng góp theo khả năng. Lễ vật bắt buộc phải có để dâng cúng tổ tiên gồm: một con bò, một con lợn, một con gà, xôi, rượu, tiền vàng (phíu khí), đèn dầu, đôi trống đồng. Trong lễ cúng tổ tiên dòng họ không thể thiếu đôi trống đồng, bởi đây là vật thiêng, là biểu tượng trong văn hóa của người Lô Lô. Nếu dòng họ nào không có hoặc đã đánh mất thì họ phải đi mượn về để làm lễ cúng tổ tiên dòng họ. Sau khi chuẩn bị lễ vật hoàn tất, trưởng họ trực tiếp đi mời thầy cúng. Tuy nhiên, nếu trưởng họ là thầy cúng, chính ông ta là người đảm nhiệm việc cúng tế tổ tiên.

Trong lễ cúng tổ tiên, người Lô Lô thường mời và nhờ người hóa trang thành người rừng, hay còn gọi là Ma cỏ để múa nghi lễ. Họ thường dùng loại cỏ dài, mềm, dai, để bện quanh người thành trang phục che kín khắp người. Sau khi hoá trang, Ma cỏ sẽ “nhảy lễ” cho đến khi kết thúc lễ cúng tổ tiên. Những người hóa trang thành Ma cỏ nhảy múa, phải đảm bảo tính cẩn trọng trong quá trình thực hiện: không được phép ăn, nói, không được vấp ngã khi đi lại, nếu vấp ngã hoặc bị nhận dạng thì năm đó sẽ gặp xui xẻo. Trong nghi lễ cúng tổ tiên của người Lô Lô bắt buộc phải có người “nhảy lễ” trong trang phục Ma cỏ. Họ quan niệm rằng, Ma cỏ là nguồn cội của tổ tiên xưa ở trên rừng, lấy cây cỏ làm quần áo. Với ý nghĩa đó, trong nghi lễ thờ cúng tổ tiên cần phải hóa trang thành Ma cỏ. Hình ảnh Ma cỏ có vai trò như người dẫn đường đưa tổ tiên về với con cháu, đồng thời là cầu nối giữa con cháu trên trần gian với tổ tiên.

** Thờ cúng thần linh che chở cho gia đình*

Trên cơ sở quan niệm về linh hồn, người Lô Lô ở miền Tây Cao Bằng cho rằng, trong thế giới này cùng tồn tại với con người là các loại ma, thần thánh. Các lực lượng siêu nhiên ấy đều có tác động đến cuộc sống và hoạt động sản xuất của con người. Do đó, bên cạnh thờ cúng tổ tiên, người Lô Lô còn duy trì tín ngưỡng thờ cúng các vị thần che chở cho gia đình.

Hệ thống thần linh được thờ cúng trong gia đình của người Lô Lô khá đa dạng, bao gồm: thổ công, thần phù hộ trồng trọt và chăn nuôi, ma buồng, ma cửa. Đối với những gia đình làm nghề thuốc chữa bệnh, nghề rèn, lập thêm bàn thờ tổ sư nghề - để tưởng nhớ và biết ơn đến những người đã có công sáng tạo và truyền nghề cho mình.

Người Lô Lô ở miền Tây Cao Bằng có tục cúng ma cửa tại cửa chính của ngôi nhà. Bởi họ cho rằng, cửa nhà là nơi có nhiệm vụ bảo vệ ngôi nhà, không cho các loại ma quỷ vào nhà, để giữ cho ngôi nhà luôn được yên bình. Cho nên, vào những ngày lễ tết, họ thường thắp hương ở vị trí cửa ra vào. Trước đây, người phụ nữ trong gia đình, khách lạ không được phép ngồi ở giữa cửa chính, bởi họ sợ sẽ làm ô uế cửa ra vào, làm phật ý ma cửa, từ đó gây ra hiện tượng đau ốm cho các thành viên trong gia đình. Lệ tục này hiện nay đã bị mai một trong đời sống tín ngưỡng của người Lô Lô ở miền Tây Cao Bằng.

Trong ngôi nhà của người Lô Lô, bếp cũng là không gian thiêng, bởi lẽ, nơi đây thờ ma bếp. Người Lô Lô ở địa phương cho rằng, ma bếp là đối tượng chăm sóc cho mùa màng, lúa ngô được tươi tốt. Do đó, trong không gian bếp thường có một số nghi lễ và kiêng kỵ nhất định. Trong lễ vào nhà mới của người Lô Lô, họ luôn coi trọng việc đốt lửa nhóm bếp. Đặc biệt, sau khi nhóm bếp xong, gia chủ phải giữ cho lửa cháy liên tục trong chín ngày đêm. Gia chủ chọn bốn người đàn ông, những người này phải đáp ứng được yêu cầu là không được góa vợ, không chịu tang, sống hòa thuận và có quan hệ tốt với láng giềng. Vào giờ tốt, bốn người đàn ông cầm một bó đuốc đang cháy từ ngoài cửa chính vào trong nhà, họ vừa đi vừa xua đuổi ma quỷ, khi vào đến bếp thì cùng nhau châm lửa vào đồng củi và khấn cho thổ công phù hộ các thành viên sống trong nhà và cầu một năm mùa màng tươi tốt.

Cũng giống như một số dân tộc khác, người Lô Lô lưu truyền quan niệm về bà Mụ. Họ cho rằng, khi sinh đẻ bà Mụ thường hay quấy nhiễu làm cho trẻ con ăn, ngủ không yên. Do vậy, việc lập bàn thờ bà Mụ được người Lô Lô coi trọng. Bàn thờ bà Mụ thường được đặt cùng bàn thờ tổ tiên nằm ở phía bên trái (nhìn từ dưới lên), bàn thờ Mụ được đặt một bát hương riêng, trong bát hương có một vỏ quả trứng gà được nhuộm đỏ, bên cạnh bát hương có lọ cắm cành hoa được kết bằng giấy màu xanh đỏ. Theo phong tục, khi có người sinh đẻ đang trong tháng đầu mà con trẻ khóc nhiều thì phải thắp hương cầu khấn bà Mụ. Vào các ngày mồng một, ngày rằm, gia chủ thắp

huong, đặt một quả trứng luộc chín hoặc một con cá nướng cúng bà Mụ để con cháu được bình an. Tục lệ này có điểm tương đồng với tục cúng 12 bà Mụ của người Kinh (khi con trẻ được đầy tháng - nhằm mục đích cầu cho con trẻ biết ăn, ngủ, cười, đi, nói).

3.2. Thờ cúng các vị thần của cộng đồng làng bản

Cuộc sống của người Lô Lô từ xa xưa vốn gắn bó với núi đá nên trong đời sống tinh thần của họ, đá được hình tượng hóa thành hình ảnh vật thiêng. Tục thờ cúng “thần đá hộ mệnh” là một trong những hình thức tín ngưỡng khá đặc trưng của tộc người. Theo già làng của người Lô Lô cho biết: trong quan niệm của tộc người từ xa xưa, đá có trước rồi rừng cây mọc trên đá. Rừng sinh ra muôn loài, trong đó có người Lô Lô. Hòn đá thiêng ở đâu là người Lô Lô ở đó. Đá thiêng lăn vào rừng, báo với thần rừng tìm chỗ đất tốt nhất cho người Lô Lô sinh sống, làm nương rẫy. Người Lô Lô có con trai khỏe mạnh như thú rừng, con gái đẹp có nước da trắng hồng được ví như boóc phịa (hoa rừng), tóc dài đen mượt tiếng hát, tiếng nói trong trẻo. Ngày xưa ấy, hòn đá thần đã dẫn đường cho người Lô Lô đến cư trú tại Nà Hâu xã Bảo Toàn (Bảo Lạc) rồi sang đến đất xã Hồng Trị, Kim Cúc (Bảo Lạc), Đức Hạnh (Bảo Lâm) bây giờ, là những vùng đất có núi non trùng điệp, đất đai màu mỡ, nhiều khe suối, khí hậu mát mẻ quanh năm. Đến đâu ở, người Lô Lô đều thấy hòn đá thần hộ mệnh xuất hiện trên một mảnh đất bằng phẳng, trong cánh rừng già gần làng. Thần đá chỉ đường giúp người Lô Lô lập bản làng, bảo vệ cuộc sống cho cộng đồng.

Thần đá thường được thờ tại cánh rừng già của làng. Xung quang hòn đá thiêng tượng trưng cho bài vị của thần được bảo vệ bằng các tấm liếp do dân làng đan và dựng nên. Theo quy định, mỗi năm chỉ được mở cánh cửa tấm liếp một lần vào dịp cúng lễ. Tại khu rừng đó, người Lô Lô gọi là rừng thiêng và không ai được phép chặt phá khu rừng thiêng nơi có thờ thần đá.

Để thực hiện nghi thức thờ cúng thần đá, trước hết già làng tiến hành xem ngày, chọn ra một ngày tốt nhất trong tháng để tổ chức. Các gia đình chuẩn bị lễ vật: một con lợn từ 15 - 35 kg, một con chó 6 - 7 kg, một con gà khoảng 3 kg để tế lễ (một số làng thay lễ lợn bằng trâu). Ba con vật gồm gà, chó, lợn (trâu) được giết thịt tại chỗ, làm sạch sẽ. Lễ vật được bày biện trước bệ thờ hòn đá thiêng, già làng – người có uy tín nhất trong cộng đồng, nắm vững nghi thức tín ngưỡng truyền thống sẽ đảm nhiệm việc cúng tế thần linh. Nghi thức đầu tiên là tế thần bằng thịt sống. Sau khi hoàn thành nghi thức này, người ta đem các con vật đó, chế biến ngay tại khu rừng. Già làng tiến hành nghi thức tiếp theo là “khẩn thịt chín” (cúng thần linh bằng lễ vật đã nấu chín). Nội dung bài cúng với ngụ ý đề cập đến nỗi vất vả của con người trong việc trồng cây ngô, cây lúa nương, nỗi khó khăn trong việc nuôi gà, lợn... và cầu mong cho dân làng bình yên, mưa thuận gió hòa, mùa màng tốt tươi, con cháu khỏe mạnh. Lễ khẩn thịt chín kéo dài khoảng một tiếng đồng hồ. Khi chủ tế hoàn thành nghi thức cúng thần, mọi người tham dự cùng quỳ xuống, đọc thầm nội dung giao ước với Thần đá hộ mệnh nơi rừng thiêng để không ai đốt, chặt phá cây, không bắn giết thú rừng, không làm điều ác... Lễ vật sau khi cúng thần linh, được chia làm hai phần: một phần dành để làm mâm cỗ cho những người tham dự nghi lễ cùng ăn uống vui vẻ, phần còn lại chia cho mỗi gia đình để mang về nhà. Sau khi hưởng lộc của thần linh, mọi người dành cho nhau những lời chúc tụng tốt lành nhất. Người Lô Lô quan niệm, lễ vật cúng thần được chia đều cho mọi người, ai cũng được hưởng sự che chở của Thần đá. Nghi lễ thể hiện lòng sùng kính của dân bản đối với thần đá hộ mệnh, đồng thời phản ánh ý thức, trách nhiệm bảo vệ rừng của cộng đồng người Lô Lô.

Người Lô Lô không có chữ viết riêng. Các bài cúng chủ yếu được truyền miệng từ thế hệ này qua thế hệ khác. Do đó, ba ngày trước khi làm lễ, họ kiêng không ra khỏi nhà, không giao tiếp với làng xóm nhằm tập trung học thuộc các bài lễ cúng. Khi cúng lễ, chủ tế phải tập trung trí nhớ đọc đúng bài cúng một cách cẩn thận, người Lô Lô cho rằng nếu lời cầu sai sẽ làm thần linh phật ý, giáng họa cho con người.

Tín ngưỡng thờ cúng “thần đá hộ mệnh” thể hiện sức sống mãnh liệt của một nền văn hóa dân gian, làm phong phú thêm bản sắc văn hóa tộc người Lô Lô ở miền Tây Cao Bằng. Hơn thế nữa, tục thờ thần đá phản ánh ý thức trách nhiệm cộng đồng bảo vệ tài nguyên thiên nhiên mà cụ thể là tài nguyên rừng - nguồn sống chủ yếu của đồng bào vùng cao.

3.3. Tín ngưỡng liên quan đến sản xuất nông nghiệp

Theo quan niệm của người Lô Lô, quá trình sinh sôi nảy nở, trưởng thành, ra hoa kết trái của cây trồng đều chịu sự tác động, chi phối của linh hồn các cây trồng và một số lực lượng huyền bí khác mà tôn giáo gọi là sự can dự của các lực lượng siêu nhiên. Từ đó làm nảy sinh các biểu tượng về linh hồn và những thần linh khác nhau cũng như các lễ thức và kiêng kỵ kèm theo, nhằm cầu xin những thế lực siêu nhiên trợ giúp cho thành quả lao động của con người. Trong đời sống của người Lô Lô ở miền Tây Cao Bằng, nông nghiệp là ngành kinh tế chính, nguồn thu nhập chủ yếu của tộc người. Do đó, tín ngưỡng liên quan đến sản xuất nông nghiệp được thể hiện khá rõ nét. Trong quan niệm truyền thống của người Lô Lô, các thế lực siêu nhiên đều có tác động ở những mức độ khác nhau đến cuộc sống hằng ngày và sản xuất của cộng đồng, cụ thể: tổ tiên và thần đất chủ yếu làm nhiệm vụ phù trợ, giúp cho cây lúa khỏi bị thú rừng, chim muông phá hoại; Các lực lượng thiên nhiên như sấm sét đều gây hại đến sản xuất; Các loại sâu bọ, chim muông phá hoại mùa màng thì không cúng trực tiếp mà cúng gián tiếp thông qua tổ tiên. Do đó, để cầu mong cho sản xuất được thuận lợi, lúa thóc đầy kho, phải cầu cúng đến tổ tiên, hồn lúa, các lực lượng thiên nhiên (sấm sét, gió bão), thần (ma) phù trợ cho công việc sản xuất của họ.

Nghi lễ liên quan đến sản xuất nông nghiệp chủ yếu tiến hành đối với các cây lương thực như: lúa, ngô và một số cây trồng khác như cây ăn quả, cây bông, chàm... Phạm vi thực hiện nghi lễ phần lớn được tiến hành ở từng gia đình. Một số nghi lễ chính liên quan đến nông nghiệp:

Lễ cầu mưa: Sinh sống ở khu vực chủ yếu là đồi núi, thời tiết diễn biến thất thường, thêm vào đó là sự khan hiếm về nguồn nước, người Lô Lô ở đây sản xuất nương rẫy là chính. Canh tác một vụ mỗi năm, năng suất và sản lượng còn phụ thuộc nhiều vào điều kiện tự nhiên. Việc mất mùa hoặc năng suất thấp xảy ra thường xuyên. Do đó, để cầu mong cho mưa thuận, gió hòa mùa màng bội thu, vào những năm thiên tai, mất mùa, người Lô Lô thường tổ chức lễ cầu mưa. Tại huyện Bảo Lâm, lễ hội được tổ chức ở các xóm: Cà Pên A, Cà Pên B, Cà Đồng, Cà Mèng. Địa điểm tổ chức nghi lễ thường được diễn ra tại khu rừng có địa hình tương đối bằng phẳng. Người Lô Lô chọn ngày Thìn để tổ chức, với ước mong cả năm có nước dồi dào để cho cây cối tốt tươi, mùa màng bội thu.

Để chuẩn bị nghi lễ, dân làng sẽ cử ra ba người đại diện là thành viên Ban tổ chức, có trách nhiệm vận động các hộ trong làng đóng góp tiền mua lễ vật cầu mưa, gồm có: một con trâu, một con chó, hai con gà. Sau khi chuẩn bị xong lễ vật, Ban tổ chức sẽ thông báo cho các hộ gia đình biết thời chức nghi lễ, người tham gia lễ cầu mưa trang phục truyền thống của dân tộc. Theo quy định, chỉ có những người đàn ông mới được đến khu vực diễn ra lễ cầu mưa, phụ nữ phải ở nhà chuẩn bị lễ vật cúng tổ tiên tại gia đình.

Để cho lễ cầu mưa thành công, trước hết người chủ tế phải làm lễ cầu xin các thầy cúng tiền bối. Thầy cúng trong lễ hội cầu mưa phải là người có uy tín với làng bản; trong gia đình không có người phụ nữ đang mang thai, có trang phục thầy cúng riêng. Trước hết, thầy cúng thắp hương tại bàn thờ gia tiên, sau đó đặt giấy, chén nước xuống một góc nhà và khấn xin. Sau đó thầy cúng bọc tờ giấy trúc lên chén nước, nếu nước trong chén không bị thấm hoặc đổ ra ngoài thì việc xin phép được linh nghiệm và lễ cầu mưa mới thành công. Cuối cùng, thầy cúng đốt tờ giấy trúc, hoàn tất thủ tục. Sau khi hoàn thành các nghi lễ cầu mưa, mọi người trong làng bản cùng nhau ăn uống ngay tại nơi tổ chức nghi lễ.

So với các tộc người khác như Tày, Thái,... lễ cầu mưa của người Lô Lô với nét nổi bật là sự xuất hiện của tiếng trống đồng, vừa là hoạt động tâm linh mang tính chất tín ngưỡng dân gian, cũng là dịp để mọi thành viên trong làng bản sum họp, gắn chặt tình đoàn kết tộc người.

Lễ cúng thần đất sau khi cấy lúa: Theo phong tục truyền thống, khoảng tháng 4, tháng 5 âm lịch, sau khi hoàn thành gieo cấy vụ lúa, các gia đình phải làm một lễ cúng thần đất (ma nương). Tộc người Lô Lô nơi đây gọi lễ này là “nòn di”. Lễ cúng được tổ chức ngay tại nương lúa của mỗi gia đình. Lễ vật gồm có: hai con gà, một đĩa xôi, một chai rượu. Mâm lễ được đặt trên một cái sạp ở góc nương. Thầy cúng thay mặt gia đình cúng thần đất. Chủ gia đình đọc bài cúng với

nội dung: Gia đình tôi là (họ và tên chủ nhà, quê quán) chọn mảnh nương này để cấy lúa. Hôm nay, gia đình đã cấy lúa xong nên chuẩn bị một mâm lễ vật gồm có thịt gà, xôi, rượu dâng cúng thần đất, xin thần đất bảo vệ trông coi đám nương cho gia đình, đừng để cho con dế, con sâu, con thú phá hoại cây lúa để cho cây lúa tươi tốt, cuối năm thu hoạch được nhiều, sang năm gia đình lại tiếp tục dâng lễ vật cúng thần.

Lễ cúng cơm mới: Lễ cúng cơm mới thường được tổ chức vào khoảng tháng 9 (Âm lịch) và được tiến hành tại các gia đình. Mục đích của nghi lễ là để mừng vụ thu hoạch thắng lợi và mong muốn một mùa sản xuất tới sẽ có thật nhiều thóc lúa trong nhà. Vào cuối vụ, khi cây lúa đã chín vàng, chuẩn bị đến lúc thu hoạch. Người Lô Lô sẽ chọn ngày lành tháng tốt để ra nương cắt khoảng 2 - 3 cụm lúa mang về phơi khô, sau đó giã thành gạo nấu cơm, đồ xôi cúng tổ tiên. Các thành viên trong gia đình tiến hành chuẩn bị các lễ vật: Cơm mới (xôi hoặc cơm tẻ); một con gà, một chai rượu, thịt lợn, một vài loại rau xanh và hương vàng. Lễ vật sau khi chuẩn bị xong, được gia chủ bày biện lên bàn thờ để cúng tổ tiên. Nội dung bài cúng thể hiện sự cảm ơn tổ tiên đã phù hộ cho gia đình làm ăn phát đạt thu hoạch được nhiều lương thực và cầu mong tổ tiên phù hợp cho mùa màng sau tiếp tục được bội thu. Nghi lễ hoàn tất, gia chủ mời anh em họ hàng, bà con láng giềng cùng ăn bữa cơm mới với gia đình.

So với một số tộc người khác, lễ cúng cơm mới của người Lô Lô đơn giản hơn và chỉ tổ chức ở quy mô gia đình; quá trình thực hiện chủ yếu chú trọng vào phần lễ. Qua đó cho thấy, người Lô Lô đặt niềm tin, sự thành kính đối với sự phù trợ của tổ tiên trong sản xuất.

4. Kết luận

Người Lô Lô ở miền Tây Cao Bằng có đời sống tín ngưỡng khá phong phú, với các hình thức chủ yếu như thờ cúng tổ tiên, các vị thần linh che chở cho gia đình; thờ cúng các vị thần của cộng đồng làng bản; tín ngưỡng liên quan đến sản xuất nông nghiệp... Đặc điểm của các hình thức tín ngưỡng ở người Lô Lô mang dấu ấn của đặc điểm nơi cư trú, sinh hoạt kinh tế, truyền thống tộc người. Tín ngưỡng của người Lô Lô là nền tảng văn hóa tinh thần, là cái "hồn", sức sống nội sinh của tộc người. Trên cơ sở làm rõ các đặc điểm tín ngưỡng, góp phần nhận diện diện mạo riêng trong đời sống văn hóa của cộng đồng người Lô Lô ở miền Tây Cao Bằng.

Trong bối cảnh hiện nay, vấn đề bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa tộc người nói chung có ý nghĩa hết sức quan trọng xóa đói giảm nghèo, phát triển kinh tế, lưu giữ bản sắc văn hóa, tạo sự gắn kết cộng đồng tộc người, giữ gìn an ninh quốc gia. Với ý nghĩa đó, cần thiết phải có sự chú trọng trong bảo tồn và khai thác các giá trị tín ngưỡng để phục vụ sự phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Hiện nay, mặc dù các cơ quan chức năng đã có những giải pháp để bảo tồn, khai thác các giá trị văn hóa người Lô Lô ở miền Tây Cao Bằng, một trong những giải pháp đó là phát triển du lịch (mô hình du lịch Homestay). Mô hình du lịch Homestay ở địa phương đã khai thác các giá trị truyền thống như nhà cửa, văn nghệ dân gian, trang phục truyền thống,... Tuy nhiên, các yếu tố tín ngưỡng chưa được khai thác một cách cụ thể trong du lịch. Để thúc đẩy sự phát triển du lịch, tạo sức hút đối với du khách, địa phương cần có sự nghiên cứu khai thác các giá trị, nét đặc trưng trong văn hóa tín ngưỡng, từ đó xây dựng thành các sản phẩm du lịch, sản phẩm dịch vụ bổ sung phục vụ du khách tại các homestay, các sự kiện du lịch.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] D. Khong and B. Tran (Author), *The Lo Lo People in Vietnam*. Thông tan Publisher, 2007.
- [2] T. V. Xuan (Author), *Ethnic minorities in Vietnam*, Part 4, vol. 1, The Truth Publisher Hanoi, 2018.
- [3] P. G. Lo, *Ethnic minorities' cultures*. Culture Publisher, Hanoi, 1997.
- [4] S. H. Ly, "House of Lo Lo people in Ha Giang," *Ethnographic Journal*, no. 4, pp. 19-28, 2005.
- [5] T. V. Mai, "Lo Lo's traditional farming habits," *Culture and Art Magazine*, no. 314, pp. 19 -23, 2012.
- [6] C. V. Nguyen, "Lo Lo's house building customs," *Religious Study Magazine*, no. 9, pp. 45-48, 2007.
- [7] L. M. T. Tran and V. Doan (Co-author), *Lo Lo and Co Lao's cultural activities Ha Giang's border area*. Social Science Publisher, 2020.
- [8] H. V. Nguyen, *Ha Nhi - Lo Lo's Culture and Lifestyle*. Hanoi Cultural Publisher, 1985.

-
- [9] P. G. Lo (compiling and translating), *Folksongs in Lo Lo's Festivals*. Ethnic Culture Publisher, Hanoi, 2004.
- [10] N. M. Trinh, "Spirit parting dance- Unique superstition culture of the Lo Lo," *Folk culture magazine*, no. 2, pp. 50-55, 2009.
- [11] H. T. Dang, *Life circle rituals of the Lo Lo in Cao Bang*, *Ethnographic Statement*. Hanoi Social Science Publisher, pp. 409-414, 2006.
- [12] N. T. Ban, *Life circle rituals of the Lo Lo in Cao Bang*, *Synthetic base report*, Ho Chi Minh National Politic Academy, Hanoi, 2015.
- [13] U. T. Dam, *Ethnic culture and cultural interference in the west of Cao Bang Ethnic tribes' culture and cross-culture in the west of Cao Bang*. The truth publisher, Hanoi, 2018.
- [14] T. L. T. Hoang, "Culture cross-culture development of the Lo Lo in Bao Lac, Cao Bang," *Ethnographic study magazine*, no. 4, pp. 135-139, 2021.